

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT**

- ❖ **HÌNH THỨC:** trắc nghiệm
- ❖ **SỐ CÂU HỎI:** 40 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn - 0,25 điểm/câu
- ❖ **CẤU TRÚC ĐỀ**

STT	Đơn vị kiến thức	Câu hỏi theo mức độ nhận thức				Số câu	TỔNG ĐIỂM
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao		
1	Quy luật phân ly	3	1	2		6	1.5
2	Quy luật phân ly độc lập	4	3	1	2	10	2.5
3	Liên kết gen	2	2	2		6	1.5
4	Hoán vị gen	4	3	2	1	10	2.5
5	Di truyền liên kết với giới tính - Di truyền ngoài nhân	2	2	1	1	6	1.5
6	Ảnh hưởng của môi trường lên sự biểu hiện của gen	1	1				0.5
Số câu		16	12	8	4	40	
TỔNG ĐIỂM		4	3	2	1		10

❖ **MA TRẬN ĐẶC TẢ**

Nội dung	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức				TỔNG
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
QUI LUẬT PHÂN LY	Nhận biết - Nhận biết đối tượng nghiên cứu của Menden. - Nêu khái niệm, ý nghĩa của phép lai phân tích. - Nêu phương pháp nghiên cứu của Menden. - Nêu nội dung quy luật phân li.	3	1	2		6
	Thông hiểu - Nhận biết phép lai phân tích và phép lai tự thụ phấn. - Cơ sở tế bào học của qui luật phân li Vận dụng: - Bài tập cơ bản xác định kết quả phép lai 1					

	cặp gen: số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. - Tìm số loại giao tử và tỉ lệ giao tử.					
QUI LUẬT PHÂN LY ĐỘC LẬP	Nhận biết - Nêu nội dung qui luật phân li độc lập - Nhận dạng được các công thức chung của qui luật phân li độc lập hai cặp tính trạng. - Nhận diện điều kiện nghiệm đúng của qui luật Mendel Thông hiểu - Nhận biết kiểu gen đồng hợp, kiểu gen dị hợp - Cơ sở tế bào học của qui luật phân li và phân ly độc lập. - Tìm số loại giao tử, tỉ lệ giao tử, số tổ hợp giao tử. Vận dụng - Bài tập cơ bản: + Xác định kết quả phép lai từ 2 cặp gen : số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. + Tìm kiểu gen của bố mẹ dựa vào tỉ lệ kiểu hình, kiểu gen ở đời con. Vận dụng cao - Bài tập mức độ cao: + Xác định kết quả phép lai từ 2 cặp gen : số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. + Tìm kiểu gen của bố mẹ dựa vào tỉ lệ kiểu hình, kiểu gen ở đời con. - Câu hỏi nhiều nhận định.	4	3	1	2	10
QUI LUẬT LIÊN KẾT GEN	Nhận biết - Nhận biết đối tượng nghiên cứu của Morgan. - Nêu khái niệm nhóm gen liên kết, số nhóm gen liên kết. - Mô tả thí nghiệm của Morgan. - Cơ sở tế bào học của qui luật liên kết gen. Thông hiểu - Viết được giao tử của 1 kiểu gen khi các gen liên kết hoàn toàn. - Tính số nhóm gen liên kết của một loài cụ thể. - Hiểu ý nghĩa của hiện tượng liên kết gen. - Phân biệt qui luật phân li độc lập và qui luật liên kết gen Vận dụng	2	2	2		6

	Bài tập cơ bản xác định kết quả phép lai: số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. - Tìm số loại giao tử và tỉ lệ giao tử.					
QUI LUẬT HOÁN VỊ GEN	Nhận biết - Mô tả thí nghiệm của Morgan. - Nhận biết cơ sở tế bào hoán vị gen. - Cơ sở tế bào học quy luật hoán vị gen. - Đặc điểm của tần số hoán vị gen. Thông hiểu - Viết được giao tử của 1 kiểu gen khi xảy ra hoán vị gen. - Phân biệt qui luật phân li độc lập và qui luật liên kết gen, hoán vị gen. - Xác định khoảng cách giữa các gen dựa vào tần số hoán vị. - Hiểu ý nghĩa của hoán vị gen. - Tính tần số hoán vị gen của 1 kiểu gen. - Tìm số loại giao tử và tỉ lệ giao tử của 1 kiểu gen Vận dụng - Bài tập cơ bản: + Xác định kết quả phép lai: số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. + Xác định kiểu gen dị hợp là liên kết đồng hay liên kết đối. Vận dụng cao - Bài tập mức độ cao: + Xác định kết quả phép lai: số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. + Tìm kiểu gen của bố mẹ dựa vào tỉ lệ kiểu hình, kiểu gen ở đời con. - Câu hỏi nhiều nhận định.	4	3	2	1	10
DI TRUYỀN LIÊN KẾT VỚI GIỚI TÍNH VÀ DI TRUYỀN NGOÀI NHÂN	Nhận biết - Mô tả thí nghiệm đưa ra qui luật di truyền liên kết với giới tính và qui luật di truyền ngoài nhân. - Cơ chế xác định giới tính ở một số loài. - Nêu được khái niệm của nhiễm sắc thể giới tính. Thông hiểu - Đặc điểm di truyền của gen trên NST X, Y. - Nhận biết được 1 số bệnh do gen nằm trên nhiễm sắc thể giới tính. - Nhận diện được qui luật di truyền hoặc vị trí của gen (gen nằm trên NST thường, NST giới tính, ngoài nhân) dựa vào phép lai thuận	2	2	1	1	6

	ngịch. Vận dụng Bài tập cơ bản: + Xác định kết quả phép lai: số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. + Xác định kiểu gen của bố mẹ dựa vào tỉ lệ kiểu hình, kiểu gen ở đời con. Vận dụng cao - Bài tập tổng hợp: qui luật di truyền liên kết với giới tính và qui luật Menden: + Xác định kết quả phép lai: số kiểu gen, số kiểu hình, tỉ lệ phân ly kiểu gen, tỉ lệ phân ly kiểu hình, tỉ lệ của 1 cá thể ở thế hệ con. - Câu hỏi nhiều nhận định.					
ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG LÊN SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN	Nhận biết - Khái niệm thường biến, mức phản ứng. - Nêu được khái niệm sự mềm dẻo kiểu hình. - Nêu được các ảnh hưởng của điều kiện môi trường đến sự biểu hiện của gen thông qua các ví dụ. - Trình bày được mối quan hệ giữa gen và tính trạng. Thông hiểu - Đặc điểm của thường biến. - Trình bày sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường. - Phân biệt thường biến, mức phản ứng. - Xác định được tính trạng có mức phản ứng rộng/ hẹp. - Mối quan hệ giữa giống, biện pháp kỹ thuật và năng suất. áp dụng vào trong nông nghiệp.	1	1			2
		16	12	8	4	40